

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1590 /QĐ-UBND

Long Mỹ, ngày 20 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân công thực hiện các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Khu dân cư (Ấp),
nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu giai đoạn 2018-2020
trên địa bàn huyện Long Mỹ**

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN LONG MỸ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư (Ấp) nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Khu dân cư (Ấp) nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện Long Mỹ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Long Mỹ;

Căn cứ Kế hoạch số 2179/KH-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Khu dân cư (Ấp) nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn huyện Long Mỹ,

Xét Tờ trình số 372/TTr-PNN&PTNT ngày 11 tháng 11 năm 2019 của phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Long Mỹ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công thực hiện các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Khu dân cư (Ấp) nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn huyện Long Mỹ, như sau:

1. Đối với các phòng, ban huyện trực tiếp phụ trách tiêu chí

Chủ trì hướng dẫn các xã, ấp triển khai thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí Khu dân cư (Ấp) nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu tỉnh Hậu Giang, giai đoạn 2018 - 2020 (Đính kèm phụ lục chi tiết)



Hướng dẫn cho các xã, ấp về quy trình thủ tục, hồ sơ đánh giá, thẩm định tiêu chí theo hướng dẫn của Sở, ngành tỉnh Hậu Giang.

Tổ chức rà soát đánh giá hiện trạng các tiêu chí, tiến độ thực hiện các tiêu chí, đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện hoàn thành (đối với các tiêu chí chưa đạt) và nâng chất các tiêu chí đã đạt để được tiếp tục tái công nhận vào cuối năm.

Hàng năm tổ chức đánh giá, thẩm định tiêu chí của các ấp. Hoàn chỉnh hồ sơ trình Sở, ngành tỉnh phụ trách công nhận và tái công nhận đối với các tiêu chí đạt của ấp.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh Hậu Giang, Văn phòng Điều phối tỉnh Hậu Giang, UBND huyện Long Mỹ, BCD các chương trình mục tiêu quốc gia huyện Long Mỹ, giai đoạn 2016 - 2020 thông qua Văn phòng Điều phối huyện (phòng Nông nghiệp & PTNT huyện).

2. Đối với các phòng, ban có nhiệm vụ phối hợp thực hiện các tiêu chí

2.1. Giao Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chịu trách nhiệm phối hợp với Chi cục Thống kê huyện điều tra tiêu chí số 6 (Thu nhập) trong Bộ tiêu chí Khu dân cư (Ấp) nông thôn mới kiểu mẫu và tiêu chí số 4 (Thu nhập) trong Bộ tiêu chí Vườn mẫu khi có yêu cầu. Đồng thời, phân công cán bộ tổng hợp các nguồn vốn được phân bổ từ vốn ngân sách thực hiện Chương trình, định kỳ báo cáo về Văn phòng Điều phối huyện (phòng Nông nghiệp & PTNT huyện).

2.2. Giao Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện chịu trách nhiệm phối hợp với phòng Y tế huyện thực hiện tiêu chí 8.3 (Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế).

2.3. Giao Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư - Xây dựng huyện chịu trách nhiệm phối hợp với các ngành, xã, ấp xây dựng và triển khai thực hiện các công trình, dự án có liên quan đến Khu dân cư (Ấp) nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu trên địa bàn huyện. Phân công cán bộ tổng hợp báo cáo định kỳ về Văn phòng Điều phối huyện (phòng Nông nghiệp & PTNT huyện).

2.4. Giao Trưởng Đài Truyền thanh huyện chịu trách nhiệm phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin huyện xây dựng Chuyên mục tuyên truyền về công tác xây dựng Khu dân cư (Ấp) nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu trên địa bàn huyện.

3. Mời Ban Dân vận Huyện ủy tham gia chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể huyện cùng thực hiện các tiêu chí Khu dân cư (Ấp) nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu và công tác vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng Khu dân cư (Ấp) nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.

4. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã

Căn cứ sự hướng dẫn của Sở, ban ngành tỉnh và của các ban, ngành huyện chỉ đạo Ban Quản lý nông thôn mới các xã và các Ban Phát triển ấp triển khai thực hiện các tiêu chí trên địa bàn đúng theo quy định.

Xây dựng kế hoạch và chủ động thực hiện Bộ tiêu chí Khu dân cư (Ấp) nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu hàng tháng, quý, năm và 5 năm.

Xây dựng kế hoạch phân công cụ thể từng tổ chức, cá nhân phụ trách từng công trình, phần việc thuộc thẩm quyền của xã, ấp nhất là 16 nội dung của người dân thực hiện.

Phối hợp cùng các ban, ngành chuyên môn có liên quan đến các tiêu chí rà soát đánh giá hiện trạng các tiêu chí đề ra giải pháp và xây dựng lộ trình cụ thể để thực hiện hoàn thành từng tiêu chí chưa đạt và tiếp tục nâng chất giữ vững các tiêu chí đã đạt theo hướng bền vững, vận động các hộ dân cải tạo vườn tạp, xây dựng và nhân rộng các mô hình làm ăn có hiệu quả.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh Hậu Giang, Văn phòng Điều phối tỉnh Hậu Giang, UBND huyện Long Mỹ, BCD các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Long Mỹ, giai đoạn 2016 – 2020 thông qua Văn phòng Điều phối huyện (phòng Nông nghiệp & PTNT huyện).

Riêng xã Thuận Hưng (Áp 6 là áp điểm): Chủ động phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới, các phòng, ban huyện có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện hoàn thành Khu dân cư (Áp) nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn, Vườn mẫu đạt chuẩn trước tháng 12 năm 2020.

Điều 2. Quy định về chế độ thông tin báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện từng tiêu chí và Chủ tịch UBND các xã có trách nhiệm báo cáo tình hình triển khai thực hiện, kết quả đạt được và chưa được, những khó khăn vướng mắc gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện (phòng Nông nghiệp & PTNT huyện), cụ thể:

1. Chế độ báo cáo

- Báo cáo tháng: vào ngày 10 hàng tháng.
- Báo cáo quý: vào ngày 10 của tháng cuối quý.
- Báo cáo năm và kế hoạch năm tiếp theo: vào ngày 10 tháng 11 hàng năm.

2. Nội dung báo cáo

*** Về kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo**

- Công tác triển khai.
- Công tác tuyên truyền, đào tạo tập huấn.
- Tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng Khu dân cư (Áp) nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.
- Kết quả huy động và sử dụng vốn.
- Kết quả đạt được chi tiết từng tiêu chí so với Bộ tiêu chí.
- Những kết quả khác có liên quan về xây dựng Khu dân cư (Áp) nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu;
- Đánh giá thuận lợi, khó khăn; đề xuất kiến nghị.



*** Về kế hoạch tới (kế hoạch tháng, quý, năm)**

- Mục tiêu, nhiệm vụ và thời gian thực hiện từng tiêu chí còn lại của năm và của cả giai đoạn.

- Nhu cầu vốn thực hiện.

- Giải pháp chung.

- Giải pháp cụ thể.

Chú ý: Các đồng chí được phân công phụ trách và phối hợp thực hiện các tiêu chí phải bố trí cán bộ phụ trách tổng hợp và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Văn phòng Điều phối huyện theo quy định.

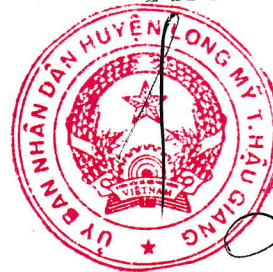
Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các xã và thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện Long Mỹ có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. T. Uhl

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Hoàng Vũ

Phụ lục 1

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ TRONG BỘ TIÊU CHÍ KHU DÂN CƯ (ẤP) NÔNG THÔN MỚI
KIỂU MẪU TỈNH HẬU GIANG, GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 8590 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị phụ trách
1	Đường giao thông	1.1. Đường trục áp:	Đạt	Phòng Kinh tế - H tăng
		Tỷ lệ km đường nhựa hoặc bê tông đạt quy định của Bộ Giao thông vận tải (mặt đường rộng tối thiểu 3m; trừ trường hợp bất khả kháng là 2,5m).	80%	
		Tỷ lệ km đường có mặt đường sạch, không lầy lội và đảm bảo không ứ đọng nước vào mùa mưa	100%	
		Cắm mốc đầy đủ hành lang đường theo quy hoạch được phê duyệt	Đạt	
		Có biển báo giao thông đầu đường các trục áp (biển báo hạn chế trọng tải, biển chỉ dẫn, biển cấm xe...)	Đạt	
		Đường phải có tổ tự quản của ấp ở mỗi trục đường ấp	Đạt	
		Các tuyến đường trục áp có trồng cây xanh, cây bóng mát hoặc trồng hoa hai bên lề	Đạt	
		Tỷ lệ đường trục chính của ấp có đèn chiếu sáng	≥50%	
		1.2. Đường ngõ, xóm:	Đạt	
		Tỷ lệ km đường có nền cứng đạt chuẩn (mặt đường tối thiểu 2,5m; trừ trường hợp bất khả kháng là 2,0m).	≥75%	
		Các tuyến đường ngõ, xóm có trồng cây xanh, cây bóng mát hoặc trồng hoa hai bên lề	≥90%	

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị phụ trách
2	Điện	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện, có sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện	100%	Phòng Kinh tế - H tầng
3	Vườn hộ	3.1. Có ít nhất 3 vườn đạt chuẩn vườn mẫu theo quy định tiêu chuẩn vườn mẫu của UBND tỉnh.	Đạt	Phòng Nông nghiệp & PTNT
		3.2. Tỷ lệ số hộ có vườn đã thực hiện chỉnh trang vườn nhà	≥80%	
		3.3. Tỷ lệ diện tích vườn còn lại (sau khi bố trí chuồng trại chăn nuôi, ao thả cá, sử dụng mục đích khác) của các hộ dân có vườn được trồng các loại cây do ngành nông nghiệp khuyến cáo và phù hợp quy hoạch vùng sản xuất của địa phương để tăng thu nhập	≥65%	
		3.4. Có 60% số hộ có vườn trong áp ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất vườn, có hệ thống tưới, tiết kiệm nước; đảm bảo sản phẩm sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; thu nhập từ kinh tế vườn hàng năm tối thiểu đạt 50 triệu đồng/1.000m ² .	Đạt	
4	Nhà văn hóa và Khu thể thao ấp	4.1. Nhà văn hóa ấp:	Đạt	Phòng Văn hóa – Thông tin
		Có nhà văn hóa ấp đạt chuẩn theo quy định	Đạt	
		Nhà văn hóa ấp có tường rào, cổng ngõ, có trồng cây xanh, trồng hoa. Diện tích trồng cây xanh, trồng hoa của nhà văn hóa ấp tối thiểu 20% diện tích đất trống của khuôn viên sau khi bố trí các hạng mục cần thiết khác.	Đạt	
		4.2. Khu thể thao ấp:	Đạt	

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị phụ trách
		Có khu thể thao đạt chuẩn theo quy định	Đạt	
		Có một số dụng cụ thể thao phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương.	Đạt	
5	Hộ nghèo	Không còn hộ nghèo (trừ đối tượng thuộc diện BTXH)	Đạt	Phòng Lao động TBXH
6	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm của khu dân cư (Ấp) kiểu mẫu cao hơn từ 1,5 lần trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt chuẩn nông thôn mới (tại thời điểm xét công nhận).	Đạt	Chi cục Thống kê
7	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng	≥90%	Phòng Kinh tế - H tăng
8	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	8.1. Văn hóa:		Phòng Văn hóa - Thông tin
		Áp được công nhận và giữ vững danh hiệu "Ấp Văn hóa" liên tục tối thiểu 3 năm	Đạt	
		Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa	≥90%	
		Tỷ lệ người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	≥100%	
		Có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa nghệ thuật hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	
		Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu thu hút từ 60% số người dân thường trú tại ấp tham gia	Đạt	

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị phụ trách
9	Vệ sinh môi trường	8.2. Giáo dục:		Phòng Giáo dục – Đào tạo
		Tỷ lệ huy động trẻ em đi học mẫu giáo	Đạt	
		Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học THCS	≥90%	
		Tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp	100%	
		Tỷ lệ học sinh bỏ học, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu (đối với cấp học có xếp loại);	≥95%	
		Không có học sinh vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật	≤0,5%	
		8.3. Y tế:	Đạt	
		Không phát sinh đối tượng mắc bệnh xã hội trong năm xét công nhận	Đạt	
		Tỷ lệ suy dinh dưỡng đối với trẻ em dưới 5 tuổi	≤12%	
		Tỷ lệ người tham gia BHYT	≥95%	
9	Vệ sinh môi trường	9.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh	100%	Phòng Nông nghiệp và PTNT
		9.2. Tỷ lệ hộ gia đình trong khu dân cư có hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh, trồng hoa đảm bảo yêu cầu xanh-sạch-đẹp	≥90%	Phòng Tài nguyên – Môi trường
		9.3. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt của hộ dân được phân loại và áp dụng biện pháp xử lý phù hợp	≥50%	

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị phụ trách
10	Hệ thống chính trị, An ninh, trật tự và chấp hành pháp luật	9.4. Có mô hình bảo vệ môi trường: thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn; vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng hoặc mô hình bảo vệ môi trường phù hợp khác	Ít nhất 01 mô hình hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Phòng Nông ngh và PTNT
		9.5. Tỷ lệ hộ có nơi để dụng cụ sản xuất, thiết bị máy móc và vật tư nông nghiệp an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.	$\geq 70\%$	
		9.6. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	100%	
		10.1. Chi bộ áp đặt danh hiệu trong sạch, vững mạnh	Đạt	Phòng Nội vụ
		10.2. Áp và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong ấp đạt Danh hiệu tiên tiến, xuất sắc	Đạt	
		10.3. Hàng năm tỷ lệ hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự	100%	Công an huyện
		10.4. Không để xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền; khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật	Đạt	
		10.5. Không để xảy ra tội phạm từ mức nghiêm trọng trở lên	Đạt	
		10.6. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội; không để phát sinh người nghiện ma túy trong năm xét công nhận	Đạt	

Phụ lục 2

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ TRONG BỘ TIÊU CHÍ TRỒNG MẪU VƯỜN MẪU TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH HẬU GIANG, GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 0590 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ)

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu đánh giá	Đơn vị phụ trách
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	Có bản vẽ hoặc sơ đồ quy hoạch - thiết kế vườn và thực hiện đúng theo bản vẽ hoặc sơ đồ quy hoạch - thiết kế vườn được UBND xã xác nhận.	Đạt	Phòng Kinh tế - 1 tầng
2	Môi trường	2.1. Hộ gia đình có chuồng trại chăn nuôi (nếu có) phải đảm bảo đúng quy cách kỹ thuật và vệ sinh môi trường.	Đạt	Phòng Nông nghiệp PTNT
		2.2. Có hệ thống mương thoát nước thải đảm bảo vệ sinh, không ô nhiễm môi trường; rác thải và chất thải rắn hộ gia đình trước khi tập kết tại điểm thu gom phải được phân loại, có xe vận chuyển đến nơi tập kết rác hoặc có hố chôn, đốt rác thải.	Đạt	Phòng Tài nguyên Môi trường
		3.1. Có hệ thống tưới, tiết kiệm nước và ít nhất có áp dụng một trong các ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ tiên tiến khác vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến.	Đạt	Phòng Nông nghiệp PTNT
3	Ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật và sản phẩm của vườn	3.2. Sản phẩm hàng hoá đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (có thời gian cách ly theo khuyến cáo khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật bị cấm)	Đạt	
		3.3. Giá trị sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm nông nghiệp hàng hoá chủ lực của xã chiếm tỷ lệ tối thiểu 50% tổng giá trị sản phẩm từ vườn.	Đạt	
4	Thu nhập	Thu nhập từ vườn, ao, chuồng, rẫy trên cùng một đơn vị diện tích.	Bình quân ≥ 70 triệu đồng/1.000m ²	Chi cục Thống kê